

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA BAN CHẤP HÀNH HỘI NÔNG DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHOÁ X, NHIỆM KỲ 2023 – 2028**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 03 - QĐ/HNDT ngày 18/9/2023
của Ban Chấp hành Hội Nông dân thành phố Cần Thơ)*

**CHƯƠNG I
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

Điều 1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành Hội Nông dân thành phố

1. Ban Chấp hành Hội Nông dân thành phố Cần Thơ là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ Đại hội, thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Hội và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam và Hội Nông dân thành phố đề ra.

2. Quyết định Quy chế làm việc, chương trình, nội dung công tác toàn khoá của Ban Chấp hành Hội Nông dân thành phố; chương trình công tác Hội và phong trào nông dân hàng năm; Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Hội Nông dân thành phố.

3. Quán triệt, tổ chức thực hiện và hướng dẫn Hội cấp dưới thực hiện Điều lệ, Nghị quyết Đại hội Hội Nông dân Việt Nam khoá VIII, Đại hội đại biểu Hội Nông dân thành phố khoá X; xây dựng phương hướng, nhiệm vụ và chương trình công tác của Ban Chấp hành nhằm cụ thể hoá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

4. Xem xét cho ý kiến các báo cáo 6 tháng, một năm của Ban Thường vụ Hội Nông dân thành phố về sơ kết, tổng kết công tác Hội và phong trào nông dân; báo cáo sơ kết, tổng kết các nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành, báo cáo giữa nhiệm kỳ và kết thúc nhiệm kỳ Đại hội đại biểu Hội Nông dân thành phố khoá X; báo cáo của Ủy ban Kiểm tra về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong hệ thống Hội, về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra các cấp.

5. Quyết định triệu tập và chuẩn bị các văn kiện trình Đại hội, Hội nghị đại biểu Hội Nông dân cấp thành phố; chuẩn bị và giới thiệu nhân sự để bầu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch; Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Hội Nông dân thành phố và tổ chức Đại hội khi hết nhiệm kỳ.

6. Bầu Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội Nông dân thành phố; Ủy ban Kiểm tra Hội Nông dân thành phố, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Hội Nông dân thành phố; bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Hội Nông dân thành phố.

7. Quyết định việc cho rút tên khỏi danh sách Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Hội Nông dân thành phố; quyết định thi hành kỷ luật và xem xét giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của Điều lệ Hội.

8. Xem xét và quyết định đề xuất điều chỉnh chỉ tiêu nhiệm kỳ Đại hội đại biểu Hội Nông dân thành phố khóa X. Thảo luận và quyết định những vấn đề khác do Ban Thường vụ Hội Nông dân thành phố đề nghị.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ Hội Nông dân thành phố

1. Thay mặt Ban Chấp hành giữa hai kỳ Hội nghị Ban Chấp hành chỉ đạo mọi hoạt động của Hội theo Nghị quyết Đại hội đã thông qua; quyết định các chủ trương cụ thể nhằm triển khai thực hiện Điều lệ Hội; các Chỉ thị, Nghị quyết của Thành ủy Cần Thơ; Nghị quyết Đại hội và các Nghị quyết của Ban Chấp hành HND thành phố khóa X.

2. Cụ thể hóa chủ trương, đường lối Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của Trung ương Hội, của Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố thành những chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội, đồng thời chỉ đạo Ban Chấp hành Hội Nông dân các cấp trong thành phố thực hiện có hiệu quả.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn các cấp Hội tổ chức triển khai thực hiện Điều lệ Hội, Nghị quyết của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam; Nghị quyết Đại hội đại biểu Hội Nông dân thành phố khóa X, nhiệm kỳ 2023-2028.

4. Tổ chức và hướng dẫn việc tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân ở các cấp Hội, thực hiện pháp luật dân chủ ở cơ sở; giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nghiên cứu đề xuất với Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố những chủ trương, cơ chế, chính sách đối với công tác Hội và phong trào nông dân, nhất là những chính sách có liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

5. Chỉ đạo công tác xây dựng Hội các cấp vững mạnh, nhất là cơ sở Hội; phối hợp với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Cần Thơ và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội thành phố tổ chức, hướng dẫn các cấp Hội đẩy mạnh các phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, đô thị văn minh và bảo vệ môi trường.

6. Thường xuyên báo cáo, đề xuất tình hình kết quả hoạt động của Hội với Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Ban Thường vụ Thành ủy; phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân, các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thành phố; cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện tốt nhiệm vụ của Hội.

7. Ban hành Chương trình, kế hoạch để thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chấp hành; kiểm tra, đôn đốc các cấp Hội thực hiện các nhiệm vụ của Hội đề ra.

8. Quyết định phân công công tác của các đồng chí Thường trực Hội Nông dân thành phố, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Hội Nông dân thành phố; các nội dung về tổ chức bộ máy và bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức thuộc phạm vi, quyền hạn của Ban Thường vụ Hội Nông dân thành phố. Thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự đại diện của Hội Nông dân cấp thành phố tham gia ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân, ứng cử vào cơ quan lãnh đạo của Đảng cấp thành phố.

9. Chuẩn bị nội dung và tổ chức các kỳ họp thường kỳ và kỳ họp bất thường của Ban Chấp hành. Chỉ đạo chuẩn bị dự thảo văn kiện và đề án nhân sự Đại hội cấp thành phố để trình Ban Chấp hành Hội Nông dân thành phố; chuẩn bị và giới thiệu nhân sự để

bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Nông dân thành phố, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Hội Nông dân thành phố.

10. Tham gia quan hệ hữu nghị, hợp tác với các tổ chức nông dân trong nước và tổ chức quốc tế theo đúng quy định của Nhà nước và hướng dẫn của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

11. Được Ban Chấp hành ủy quyền quyết định công nhận Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Nông dân cấp quận, huyện; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Hội Nông dân thành phố. Ủy quyền phân bổ đại biểu để các quận, huyện Hội bầu đi dự Đại hội đại biểu cấp thành phố; chỉ định đại biểu dự Đại hội cấp thành phố.

12. Được Ban Chấp hành giao ban hành và lãnh đạo tổ chức thực hiện Quy định về công tác thi đua khen thưởng; công tác kiểm tra, giám sát trong hệ thống Hội Nông dân thành phố. Xem xét, thi hành kỷ luật theo quy định.

13. Quyết định triệu tập và chuẩn bị các nội dung trình Hội nghị Ban Chấp hành.

14. Thảo luận và quyết định những vấn đề khác do Thường trực, các ban, văn phòng Hội Nông dân thành phố và các quận, huyện Hội đề nghị theo thẩm quyền.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Hội Nông dân thành phố

1. Thường trực Hội Nông dân thành phố gồm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch. Thường trực thay mặt Ban Thường vụ tổ chức chỉ đạo điều hành hoạt động của cơ quan Hội Nông dân thành phố và mọi hoạt động của Hội theo tinh thần Nghị quyết Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Nông dân thành phố, Nghị quyết của Hội cấp trên và Nghị quyết của Thành ủy trong suốt nhiệm kỳ.

2. Tổ chức chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các chỉ thị, nghị quyết của Thành ủy và Trung ương Hội Nông dân Việt Nam; giải quyết công việc hàng ngày của Hội.

3. Chủ động đề xuất và xin ý kiến chỉ đạo của Thành ủy, Ban Dân vận Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố về các vấn đề liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn; công tác xây dựng Hội và phong trào nông dân.

4. Chuẩn bị nội dung, chương trình công tác của Ban Thường vụ và Ban Chấp hành; định kỳ và thường xuyên làm việc với văn phòng, các ban chuyên môn trực thuộc Hội Nông dân thành phố và Thường trực Hội Nông dân các quận, huyện về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của Hội thuộc các lĩnh vực và địa bàn công tác.

5. Chủ động phối hợp và giữ mối quan hệ với Ủy ban nhân dân; các Sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp thành phố; cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả những chủ trương và nhiệm vụ của Hội đề ra.

6. Tổ chức chỉ đạo, thực hiện, quản lý, điều hành mọi hoạt động của cơ quan Hội Nông dân thành phố đảm bảo yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực. Xây dựng cơ quan Hội Nông dân thành phố vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; chăm lo cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ,

công chức và người lao động trong cơ quan, thực hiện cải cách hành chính; xây dựng văn hoá, văn minh nơi công sở.

7. Định kỳ, đột xuất nghe các ban, văn phòng Hội Nông dân thành phố; Ban Thường vụ Hội Nông dân các quận, huyện báo cáo, phản ánh tình hình thực hiện nhiệm vụ của Hội. Đồng thời thường xuyên thông báo đến các Ủy viên Ban Chấp hành Hội Nông dân thành phố những kết quả hoạt động của Hội và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhất là các văn bản có liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

8. Thay mặt Ban Thường vụ Hội Nông dân thành phố ký các văn bản liên quan đến lãnh đạo, chỉ đạo của Hội Nông dân thành phố theo thẩm quyền quy định.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của từng Ủy viên Ban Chấp hành Hội Nông dân thành phố

1. Chấp hành nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Điều lệ Hội, các nghị quyết, quyết định, chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Trung ương Hội Nông dân Việt Nam và Hội Nông dân thành phố; có trách nhiệm quán triệt và tổ chức chỉ đạo, thực hiện tốt nhiệm vụ, nội dung chương trình công tác của Hội thuộc lĩnh vực, địa phương, đơn vị công tác hoặc lĩnh vực được phân công phụ trách, góp phần thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội và các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Trung ương Hội và Hội Nông dân thành phố.

2. Tham dự đầy đủ các kỳ họp của Ban Chấp hành và các hội nghị khác khi được triệu tập (trường hợp có lý do không thể tham dự phải báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội Nông dân thành phố); có trách nhiệm thảo luận, biểu quyết Nghị quyết và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành Hội Nông dân thành phố; thực hiện nghiêm túc chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định, cùng với tập thể Ban Chấp hành lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quyết định đó. Tham gia hoạt động của các tiểu ban, các tổ công tác, các chương trình kế hoạch của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ khi được phân công.

3. Nghiên cứu, đề xuất với Thường trực, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành về phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch và những hình thức, biện pháp, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Hội liên quan đến lĩnh vực, địa phương được phân công phụ trách.

4. Thường xuyên theo dõi, tổng hợp tình hình nông nghiệp, nông dân, nông thôn; công tác Hội và những vấn đề có liên quan để phản ánh với Ban Thường vụ, Thường trực Hội Nông dân thành phố. Được phân công trực tiếp chỉ đạo lĩnh vực, địa phương về công tác Hội và phong trào nông dân.

5. Có quyền bầu cử, ứng cử, đề cử và xin rút khỏi danh sách đề cử vào Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Hội Nông dân thành phố, Ủy ban Kiểm tra Hội Nông dân thành phố theo quy định của Đảng, Nhà nước và của Hội.

6. Đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành không phải là cán bộ chuyên trách công tác Hội, ngoài những nhiệm vụ và quyền hạn được nêu trên còn có trách

nhiệm tranh thủ sự ủng hộ của lãnh đạo cơ quan, địa phương, đơn vị nơi công tác để phối hợp với Hội Nông dân triển khai các nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân, giúp hội viên nông dân phát triển nông nghiệp; xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, đô thị văn minh và bảo vệ môi trường, góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống nông dân.

7. Ngoài những nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế này, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành giải quyết công việc theo chức trách nhiệm vụ được đơn vị giao, không lấy danh nghĩa Ban Chấp hành để giải quyết công việc cá nhân, trừ khi được uỷ nhiệm của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành hoặc phân công của Thường trực Hội Nông dân thành phố.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của từng Ủy viên Ban Thường vụ Hội Nông dân thành phố

1. Tham gia đầy đủ các kỳ họp của Ban Thường vụ; tham gia xây dựng các nghị quyết và chủ trương của Ban Thường vụ; chủ trì chuẩn bị các chương trình và nội dung công tác được phân công phụ trách; tổ chức và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Hội Nông dân thành phố; thảo luận, biểu quyết các công việc của Hội.

2. Nghiên cứu, tham mưu đề xuất với Ban Thường vụ, Thường trực về những chủ trương, biện pháp về công tác Hội và phong trào nông dân thuộc lĩnh vực công tác được phân công; trực tiếp giải quyết những công việc thuộc phạm vi, lĩnh vực công tác và địa phương được phân công phụ trách trên cơ sở nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và sự uỷ nhiệm của đồng chí Chủ tịch Hội Nông dân thành phố.

3. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về việc tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Hội, Điều lệ Hội và nhiệm vụ thuộc phạm vi phụ trách. Cho ý kiến về phân bổ ngân sách nhà nước đầu tư xây dựng cơ bản (nếu có), chi thường xuyên, các chương trình dự án đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn.

4. Sâu sát cơ sở, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nghị quyết chương trình công tác của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành và Hội cấp trên; nắm bắt phản ánh kịp thời tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng về sản xuất và đời sống của hội viên, nông dân, tình hình tổ chức và hoạt động của Hội. Trên cơ sở đó, đề xuất với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ xây dựng Chương trình, kế hoạch công tác Hội, khắc phục kịp thời những khuyết điểm, tồn tại trong quá trình thực hiện những nhiệm vụ do Hội đề ra trên các lĩnh vực công tác và địa bàn được phân công phụ trách.

5. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Hội Nông dân thành phố được phân công phụ trách một số công tác hoặc một số chương trình công tác của Hội, có trách nhiệm giải quyết công việc được giao theo thẩm quyền hoặc có thể được Thường trực uỷ nhiệm giải quyết một số công việc cụ thể trong lĩnh vực công tác được phân công khi cần thiết.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội Nông dân thành phố

1. Chủ tịch là người đứng đầu Ban Chấp hành Hội Nông dân thành phố, là Thủ trưởng cơ quan chuyên trách Hội Nông dân thành phố, chịu trách nhiệm trước Trung ương Hội, Thành ủy, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Hội Nông dân thành phố về mọi hoạt động của Hội và phong trào nông dân của thành phố, về tổ chức và hoạt động của cơ quan chuyên trách Hội Nông dân thành phố; chủ động báo cáo những vấn đề phức tạp, những nhân tố mới, đề xuất ý kiến với Trung ương Hội và Thành ủy Cần Thơ tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác Hội và phong trào nông dân.

2. Thay mặt Ban Chấp hành Hội Nông dân thành phố chủ trì công việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Hội Nông dân thành phố; định hướng thảo luận, kết luận các cuộc hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Hội Nông dân thành phố; trực tiếp giữ mối liên hệ công tác với Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Hội Nông dân thành phố.

3. Chủ động đề xuất với Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố các chủ trương, giải pháp về tăng cường đổi mới công tác Hội, giữ mối quan hệ chặt chẽ với Thành ủy, Ủy ban nhân dân, Ban Dân vận Thành ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp thành phố, cấp ủy đảng, chính quyền các quận, huyện nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các cấp Hội thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân thành phố.

4. Đại diện cho tổ chức Hội mở rộng mối quan hệ đoàn kết hữu nghị và hợp tác quốc tế với các tổ chức nông dân, tổ chức quốc tế, theo đường lối đối ngoại nhân dân của Đảng và Nhà nước. Mở rộng chương trình phối hợp với các công ty, doanh nghiệp, đơn vị kinh tế, hợp tác xã để tổ chức có hiệu quả các hoạt động tư vấn, hỗ trợ, dịch vụ, dạy nghề, hướng dẫn việc làm đối với cán bộ, hội viên, nông dân nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị trong sản xuất nông nghiệp; góp phần nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống hội viên, nông dân.

5. Chủ trì điều hành công việc và kết luận các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Hội Nông dân thành phố. Định kỳ hàng tháng và khi cần thiết, Chủ tịch chủ trì các cuộc làm việc với các đồng chí Phó Chủ tịch Ban Chấp hành Hội Nông dân thành phố để chỉ đạo xử lý kịp thời những vấn đề quan trọng và cấp bách.

6. Phụ trách chung các mặt công tác của Hội, trực tiếp chỉ đạo việc nghiên cứu, xây dựng các nội dung công tác quan trọng của Hội và phong trào nông dân; đề xuất những vấn đề về chủ trương, chương trình công tác lớn để Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Hội Nông dân thành phố xem xét, quyết định.

7. Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký ban hành các nghị quyết, quyết định và các văn bản quan trọng của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Nông dân thành phố; các văn bản gửi Trung ương Hội, Thành ủy, Ủy ban nhân dân, Ban Dân vận Thành ủy; cấp ủy đảng và chính quyền các địa phương.

Điều 7. Nhiệm vụ quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội Nông dân thành phố

1. Các đồng chí Phó Chủ tịch Hội Nông dân thành phố có trách nhiệm tham gia các quyết định chung của Thường trực Hội Nông dân thành phố, mỗi đồng chí Phó Chủ

tịch Hội Nông dân thành phố được phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác; phụ trách ban, văn phòng trực thuộc Hội Nông dân thành phố và chỉ đạo một số quận, huyện do Ban Thường vụ Hội Nông dân thành phố phân công. Thay mặt Chủ tịch giải quyết những công việc được Chủ tịch uỷ quyền.

2. Chủ trì chuẩn bị các chương trình, kế hoạch, đề án; tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Hội Nông dân thành phố thuộc lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

3. Chủ động phối hợp với cấp uỷ đảng, chính quyền; các sở, ban, ngành, các đoàn thể cấp thành phố và địa phương để tạo điều kiện thuận lợi cho các quận, huyện Hội hoạt động đạt hiệu quả cao.

4. Được Chủ tịch uỷ quyền, phân công dự các hội nghị của Thành uỷ, Uỷ ban nhân dân thành phố; các sở, ban, ngành, các đoàn thể thành phố. Chủ trì các hội nghị tổng kết chuyên đề và các mặt công tác tại địa phương được phân công phụ trách. Thay mặt Thường trực, Ban Thường vụ Hội Nông dân thành phố giải quyết công việc trong phạm vi lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách trên cơ sở các quyết định đã được tập thể Thường trực, Ban Thường vụ Hội Nông dân thành phố thông qua.

5. Thường xuyên báo cáo kết quả công tác, đề xuất ý kiến với Chủ tịch; trao đổi, phối hợp với các Phó Chủ tịch và giữ mối liên hệ với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Hội Nông dân thành phố thuộc lĩnh vực địa bàn được phân công phụ trách. Phó Chủ tịch phụ trách ban, văn phòng ở cơ quan chuyên trách Hội Nông dân thành phố thực hiện chế độ làm việc định kỳ hàng tháng, quý với lãnh đạo các ban, văn phòng để nắm tình hình, chỉ đạo việc thực hiện chương trình công tác, giải quyết các vấn đề phát sinh và chăm lo xây dựng đơn vị vững mạnh.

6. Ký các văn bản thuộc phạm vi, lĩnh vực được phân công phụ trách hoặc được Chủ tịch uỷ quyền.

CHƯƠNG II

CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Mối quan hệ công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Hội Nông dân thành phố

1. Chịu sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Trung ương Hội, của Ban Thường vụ Thành uỷ. Tham mưu với Thành uỷ về các vấn đề liên quan đến công tác Hội, vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn tại địa phương thông qua Đảng đoàn Hội Nông dân thành phố.

2. Chủ động phối hợp với các cấp uỷ địa phương để bố trí nhân sự cán bộ chủ chốt của các quận, huyện Hội; thường xuyên xây dựng, củng cố hệ thống tổ chức Hội các cấp ngày càng vững mạnh.

3. Tham gia đóng góp ý kiến trực tiếp với Uỷ ban nhân dân, các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố và các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn thành phố về các chính sách đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn hoặc thông qua các quy chế phối hợp.

4. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố tuyên truyền, vận động, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; không ngừng xây dựng hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh.

CHƯƠNG III NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 9. Nguyên tắc làm việc

Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Nông dân thành phố làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ; tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Các vấn đề đưa ra Hội nghị đều được thảo luận dân chủ. Chủ tọa Hội nghị kết luận các vấn đề theo đa số; khi cần thiết phải biểu quyết thì thiểu số phải phục tùng đa số; nếu số phiếu ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến kết luận của chủ tọa phiên họp. Mọi thành viên phải nói và làm theo Nghị quyết, những ý kiến khác nhau có quyền bảo lưu, nhưng không được phổ biến những ý kiến trái với kết luận của Hội nghị.

Điều 10. Chế độ hội nghị

1. Hội nghị Ban Chấp hành Hội Nông dân thành phố

1.1. Ban Chấp hành Hội Nông dân thành phố làm việc theo chương trình toàn khoá (khi cần thiết sẽ điều chỉnh, bổ sung nội dung cho phù hợp); họp thường kỳ một năm 02 lần, họp bất thường khi cần.

Các đồng chí lãnh đạo ban, văn phòng Hội Nông dân thành phố, Chủ tịch Hội Nông dân quận, huyện (không phải là uỷ viên Ban Chấp hành) được mời dự hội nghị Ban Chấp hành (trừ những nội dung Ban Chấp hành bàn bạc, trao đổi riêng). Uỷ viên Ủy ban Kiểm tra Hội Nông dân thành phố được mời dự hội nghị Ban Chấp hành về những nội dung liên quan.

1.2. Trước mỗi Hội nghị Ban Chấp hành Hội Nông dân thành phố, Ban Thường vụ có trách nhiệm thông báo nội dung, chương trình hội nghị, cung cấp tài liệu và thông tin cần thiết tới từng Ủy viên Ban Chấp hành Hội Nông dân thành phố trước khi tiến hành hội nghị 04 ngày làm việc (*trừ trường hợp đột xuất*).

1.3. Ban Chấp hành Hội Nông dân thành phố biểu quyết thông qua nghị quyết tại hội nghị, đối với nội dung quan trọng, phức tạp còn có nhiều ý kiến khác nhau, nếu cần thiết tiếp tục thảo luận ở hội nghị tiếp theo trước khi quyết định và giao cho Ban Thường vụ hoàn chỉnh Nghị quyết để ban hành.

1.4. Trong một số trường hợp do yêu cầu giải quyết công việc và không có điều kiện triệu tập hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ gửi văn bản xin ý kiến trực tiếp các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, nếu được trên 50% Ủy viên Ban Chấp hành tán thành thì Ban Thường vụ chỉ đạo triển khai thực hiện và báo cáo lại Ban Chấp hành tại kỳ họp gần nhất.

1.5. Các Ủy viên Ban Chấp hành Hội Nông dân thành phố và các đồng chí được mời dự Hội nghị Ban Chấp hành có trách nhiệm thực hiện nghiêm chế độ thông tin của hội nghị theo quy định.

2. Hội nghị Ban Thường vụ, Thường trực Hội Nông dân thành phố

2.1. Ban Thường vụ Hội Nông dân thành phố làm việc theo chương trình công tác năm và chương trình công tác toàn khóa, họp thường kỳ ít nhất 01 tháng một lần và họp bất thường khi cần.

2.2. Thường trực Hội Nông dân thành phố làm việc theo chương trình hàng năm, quý, tháng, tuần, có điều chỉnh khi cần thiết. Thường trực Hội Nông dân thành phố họp thường kỳ 01 tuần một lần; họp đột xuất khi cần.

2.3. Ban Thường vụ, Thường trực Hội Nông dân thành phố biểu quyết đối với những vấn đề khi còn ý kiến khác nhau.

2.4. Các tài liệu dự thảo được gửi đến Ban Thường vụ, Thường trực Hội Nông dân thành phố trước cuộc họp ít nhất 01 ngày (*trừ trường hợp đột xuất*).

2.5. Khi có những vấn đề cần giải quyết thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ nhưng vì thời gian không tổ chức họp được thì gửi văn bản xin ý kiến trực tiếp tới từng Ủy viên Ban Thường vụ. Thường trực sẽ quyết định theo ý kiến đa số và báo cáo lại Ban Thường vụ tại hội nghị gần nhất.

2.6. Khi triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến văn phòng, các ban chuyên môn, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, tập thể Thường trực phải phối hợp bàn bạc để giải quyết thống nhất. Trường hợp còn phát sinh vướng mắc xin ý kiến đồng chí Chủ tịch Hội Nông dân thành phố quyết định.

Điều 11. Chế độ thông tin, báo cáo

Ba tháng một lần, Thường trực Hội Nông dân thành phố báo cáo kết quả chỉ đạo điều hành với Ban Thường vụ và gửi báo cáo tới các Ủy viên Ban Chấp hành Hội Nông dân thành phố. Đối với các nội dung công tác cần quyết định sớm thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành trong thời gian giữa hai kỳ hội nghị Thường trực Hội Nông dân thành phố gửi văn bản xin ý kiến trực tiếp của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành để xem xét, quyết định.

Điều 12. Chế độ đi công tác cơ sở, dự hội nghị.

1. Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Hội Nông dân thành phố chuyên trách công tác Hội và Thường trực Hội Nông dân thành phố phải có kế hoạch đi công tác cơ sở hàng tháng, quý.

2. Ủy viên Ban Chấp hành không chuyên trách công tác Hội, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và hoạt động ở cơ quan, đơn vị mình để xây dựng kế hoạch đi công tác cơ sở phù hợp.

3. Các Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ và Thường trực Hội Nông dân thành phố đi công tác cơ sở phải có kế hoạch cụ thể, lắng nghe ý kiến của cán bộ, hội viên, nắm bắt tình hình, chỉ đạo trực tiếp hoặc kiến nghị Thường trực, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Hội Nông dân thành phố để kịp thời chỉ đạo, giải quyết các vướng mắc, khó khăn tại cơ sở; việc tổ chức đi cơ sở phải đảm bảo thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức.

4. Văn phòng phối hợp với các ban trực thuộc Hội Nông dân thành phố sắp xếp

lich đi công tác cơ sở, dự hội nghị của các đồng chí Thường trực, Ủy viên Ban Thường vụ Hội Nông dân thành phố để tránh cùng một thời điểm, trong thời gian ngắn nhiều đồng chí Thường trực, Ủy viên Ban Thường vụ Hội Nông dân thành phố đến làm việc cùng một địa phương, hoặc có địa phương trong thời gian dài không có đồng chí Thường trực, Ủy viên Ban Thường vụ Hội Nông dân thành phố đến thăm và làm việc.

Điều 13. Cơ quan tham mưu giúp việc

1. Ban Chấp hành Hội Nông dân thành phố có các cơ quan tham mưu giúp việc gồm văn phòng, các ban, Ủy ban Kiểm tra Hội Nông dân thành phố. Ban Thường vụ Hội Nông dân thành phố quyết định tổ chức bộ máy và chức năng, nhiệm vụ của văn phòng và các ban trực thuộc theo đúng quy định số 2284-QĐ/TU ngày 12/8/2020 của Thành ủy Cần Thơ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách của Hội Nông dân thành phố Cần Thơ.

2. Văn phòng, các ban trực thuộc Hội Nông dân thành phố căn cứ Chương trình làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Hội Nông dân thành phố để tham mưu, chuẩn bị hoặc thẩm định các chương trình, đề án, các chủ trương lớn có liên quan; theo dõi, kiểm tra và định kỳ báo cáo việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Nông dân thành phố.

3. Văn phòng Hội Nông dân thành phố thông báo nội dung, kết luận tại các cuộc họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Hội Nông dân thành phố; thông báo quyết định, kết luận, ý kiến của Thường trực Hội Nông dân thành phố tại các buổi làm việc với các quận, huyện Hội và các ban, văn phòng Hội Nông dân thành phố đến các ban, văn phòng Hội Nông dân thành phố, Chi ủy cơ quan và Ban Chấp hành các tổ chức đoàn thể cơ quan Hội Nông dân thành phố.

4. Việc tiếp khách Trung ương và các địa phương đến làm việc với Hội Nông dân thành phố, Văn phòng phối hợp với các ban chuẩn bị nội dung có liên quan và phục vụ; việc trả lời phỏng vấn với cơ quan báo chí Trung ương và địa phương do Ban Xây dựng Hội trực tiếp tham mưu, đề xuất.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Hội Nông dân thành phố Cần Thơ khoá X có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

Điều 15. Giao Ban Xây dựng Hội trực thuộc Hội Nông dân thành phố chủ trì, phối hợp với Văn phòng giúp Ban Chấp hành Hội Nông dân thành phố theo dõi việc thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Hội Nông dân thành phố.

Việc thay đổi hoặc bổ sung, sửa đổi Quy chế do Ban Chấp hành Hội Nông dân thành phố xem xét, quyết định./.

BAN CHẤP HÀNH HỘI NÔNG DÂN TP CẦN THƠ